

CÁCH ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN CỦA CON CÁI LỨA TUỔI THIẾU NIÊN Ở HÀ NỘI

ĐỖ NGỌC KHANH*

Cách ứng xử của cha mẹ đối với con cái ảnh hưởng đến mức độ tự đánh giá bản thân của chúng đã được nhiều nhà tâm lý học quan tâm và nghiên cứu từ nhiều năm nay. Phần lớn các kết quả nghiên cứu đều cho thấy cách ứng xử của cha mẹ đối với con cái đóng một vai trò then chốt và có tương quan tới mức độ tự đánh giá bản thân (TĐGBT) của trẻ. Trẻ hay nhìn nhận về bản thân một cách tích cực khi cha mẹ chúng yêu thương và gần gũi với chúng (Lord, Eccles và McCarthy, 1994). Trẻ em có sự tự đánh giá bản thân cao khi gia đình sống hạnh phúc và cha mẹ chăm sóc con cái tốt (Scott, Scott và McCabe, 1991). Berger, K.S cho rằng cũng như ở giai đoạn phát triển học sinh tiểu học, bố mẹ kiểu quyền uy (ứng xử ảm áp, yêu thương con cái, kiểm soát một cách thường xuyên và luôn tôn trọng con cái) thường giúp trẻ ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (HSTHCS) nâng cao thành tích và sự TĐGBT, ngược lại bố mẹ kiểu nuông chiều thường có con có sự TĐGBT thấp và trầm cảm bởi vì họ dường như không quan tâm đến việc con cái họ làm gì (Berger, K.S, 1998)⁽¹⁾. Để tìm hiểu rõ hơn về mối liên quan giữa cách ứng xử của cha mẹ với tự

đánh giá của thiếu niên, chúng tôi đã tiến hành điều tra 471 em HSTHCS ở Hà Nội. Sau đây là kết quả nghiên cứu.

* Các cách ứng xử của cha mẹ

Có nhiều quan điểm khác nhau về cách ứng xử của cha mẹ. Một mô hình phong cách cha mẹ được xây dựng dựa trên ý tưởng lý thuyết của Baumrind (1967. 43-88)⁽²⁾ và sau đó được Maccoby và Martin (1983)⁽³⁾ sửa chữa lại. Baumrind chia các nhóm cha mẹ theo phong cách: Dân chủ, độc đoán và chấp nhận một cách tôn trọng. Tin tưởng rằng cha mẹ kiểm soát là rất quan trọng, bà nhấn mạnh vào sự khác biệt về chất lượng của cách thức kiểm soát con cái giữa cha mẹ theo phong cách độc đoán và dân chủ. Cha mẹ độc đoán nói chuyện với trẻ về các quy định mà họ đặt ra cho chúng, trong khi đó cha mẹ dân chủ thì trò chuyện với trẻ để cùng tìm ra các quy định cho chúng. Martin và Maccoby sau đó đưa ra bốn kiểu nhóm cha mẹ: nhóm cha mẹ kiểm soát và đòi hỏi; nhóm cha mẹ không kiểm

*Cán bộ nghiên cứu, Viện Tâm lý học.

soát và không đòi hỏi; nhóm cha mẹ ăm áp, có trách nhiệm và trẻ em là trung tâm; nhóm những cha mẹ không ăm áp, không có trách nhiệm và trẻ em không là trung tâm.

Một số nhà nghiên cứu khác đã phân biệt ba kiểu bố mẹ cơ bản: kiểu độc quyền, bố mẹ kiểu này mong muốn con cái phải phục tùng và họ ít thể hiện sự thương yêu hoặc chăm sóc; kiểu nuông chiều, bố mẹ kiểu này rất tình cảm, mà không nghiêm khắc; kiểu quyền uy, bố mẹ đặt ra nguyên tắc nhưng cũng rất quan tâm, chăm sóc và thường xuyên giao tiếp với con cái. (Berger, K.S, 1998).

Thực tế cuộc sống cho thấy có nhiều bậc cha mẹ độc đoán nhưng không ghét bỏ con cái, vẫn yêu thương nhưng lại theo cách “yêu cho roi vọt” tới cực đoan thành ra hà khắc hay khắc nghiệt với con cái. Tương tự, nhiều phụ huynh chăm lo cho con cái đầy đủ về nhiều mặt, nhất là vật chất, thuê gia sư, người giúp việc... nhưng lại ít thể hiện tình cảm yêu thương, tin tưởng với con cái, không khí gia đình không ăm áp. Các phân tích trên đây cho thấy các cách phân chia trên lý thuyết đều có tính chất tương đối bởi thực tế cuộc sống phức tạp hơn nhiều. Một người có thể sử dụng hơn một phong cách, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh. Có khi cha sử dụng một cách, mẹ lại theo cách khác hoàn toàn.

Trong nghiên cứu này chúng tôi khảo sát 5 cách ứng xử của cha mẹ đối với con cái, đó là: ứng xử hà khắc, ứng xử ghét bỏ, ứng xử kiểm soát, ứng xử ăm áp và ứng xử quan tâm chăm sóc.

- Cha mẹ có cách ứng xử *hà khắc*

với con cái là những cha mẹ hay nổi cáu, mắng chửi, dọa nạt, dùng hình phạt nặng về tinh thần lẫn thể chất để phạt khi con mắc lỗi, làm cho con cái sợ, xấu hổ với bạn bè và những người xung quanh.

- Cha mẹ có cách ứng xử *ghét bỏ* là những cha mẹ thể hiện không yêu thương con cái, khó chịu với con, luôn đổ lỗi cho con, luôn than phiền về con, cho con là đồ vô tích sự, không cần.

- Cha mẹ có cách ứng xử *kiểm soát* là những cha mẹ yêu cầu trẻ chấp hành đúng nội quy và yêu cầu đặt ra, luôn xác định rõ điều gì được làm, điều gì không, luôn luôn kiểm tra xem trẻ làm gì và ở đâu, bạn bè là ai. Họ coi việc chấp hành các qui tắc và học hành là quan trọng nên phạt con khi không chấp hành qui tắc hoặc bị điểm kém. Các bậc phụ huynh này nghiêm khắc (nhưng không đến mức hà khắc, độc đoán).

- Cha mẹ có cách ứng xử *ăm áp* là những người luôn luôn nói những lời tốt đẹp, động viên con cái, nói chuyện nhiều với con về học tập về các công việc của gia đình, luôn khích lệ con cái làm cho chúng tự tin vào bản thân, tin tưởng con cái, đối xử âu yếm với con. ăm áp hàm ý nhấn mạnh đến một phong cách ứng xử tạo không khí đầm ấm trong gia đình.

- Cha mẹ có cách ứng xử *quan tâm/chăm sóc* con cái là những cha mẹ luôn để tâm, hướng dẫn, chỉ bảo con cái trong cuộc sống khi khó khăn trong học tập hay khi có bất cứ điều gì vướng mắc, chăm sóc ăn uống, sở thích...

Theo quan điểm của nghiên cứu

này, các phong cách ứng xử có thể không loại trừ nhau hoàn toàn. Một số phong cách ứng xử có thể được thể hiện cùng lúc với các mức độ khác nhau: ví dụ, cha mẹ có thể quan tâm chăm sóc và kiểm soát con cái ở mức độ cao và đối xử nghiêm khắc với con cái ở mức trung bình. Cha mẹ ứng xử ấm áp và quan tâm chăm sóc với con ở mức độ cao, kiểm soát con ở mức trung bình v.v...

Kết quả về các phong cách ứng xử của cha mẹ các em học sinh tham gia nghiên cứu được trình bày trong bảng 1 dưới đây. Qua bảng 1 ta thấy nhìn chung cha mẹ HSTHCS ở Hà Nội thiên về cách ứng xử quan tâm/chăm sóc, kiểm soát và ấm áp với con cái. Ở cột cuối cùng cho thấy có tới 60,7% số cha mẹ của học sinh trong mẫu nghiên cứu có cách ứng xử quan tâm/chăm sóc ở mức độ cao đối với con cái (theo đánh giá của con). Gần một nửa số cha mẹ có cách ứng xử kiểm soát cao đối với con cái và 45,2% cha mẹ thể hiện sự ấm áp trong giáo dục con mình. Tuy nhiên vẫn có một số ít cha mẹ có cách ứng xử hà khắc (13,8%) và ghét bỏ (5,1%) ở mức cao.

Bảng 1: Cách ứng xử của cha mẹ đối với con cái (HSTHCS ở Hà Nội)

Ứng xử của cha mẹ	ĐTB TĐGBT (ĐLC)	MĐ Thấp	MĐ Trung bình	MĐ cao
		TS %	TS %	TS %
Hà khắc	2.49 (.81)	266 56.5	140 29.7	65 13.8
Ghét bỏ	2.11 (.72)	362 76.9	85 18.0	24 5.1
Quan tâm/chăm sóc	3.68 (.79)	46 9.8	139 29.5	286 60.7
Kiểm soát	3.46 (.60)	28 5.9	212 45.0	231 49.0
Ấm áp	3.31 (.77)	84 17.8	174 36.9	213 45.2

Nhìn chung cha mẹ HSTHCS ở Hà Nội có cách ứng xử quan tâm ở mức độ cao (ĐTB=3.68), cách ứng xử kiểm soát (ĐTB=3.46) và ứng xử ấm áp (ĐTB=3.31) ở mức độ trung bình, ứng xử hà khắc và ghét bỏ (ĐTB=2.49) ở mức độ thấp đối với con cái mình.

Vậy cách ứng xử này có ảnh hưởng như thế nào đến TĐGBT của con cái. Phần trình bày dưới đây sẽ phân tích kỹ hơn những ảnh hưởng của từng cách ứng xử của cha mẹ đến TĐGBT của trẻ.

***Mối liên hệ giữa cách ứng xử của cha mẹ với TĐG bản thân của con cái**

Tự đánh giá bản thân của HSTHCS được nghiên cứu ở 5 khía cạnh: *cái tôi học tập* (gồm năng lực học tập, năng lực nhận thức v.v...), *cái tôi xã hội* (các khả năng, kỹ năng giao tiếp xã hội, ý thức xã hội), *cái tôi thể chất* (hình dáng,

sức khỏe, khả năng thể thao), *cái tôi cảm xúc* (trạng thái cảm xúc) và *cái tôi đạo đức* (các phẩm chất đạo đức của cá nhân, sự hài lòng về bản thân mình với tư cách là một nhân cách v.v...).

Hệ số tương quan giữa các phong cách ứng xử của cha mẹ và các khía cạnh TĐGBT của con cái được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2: Tương quan giữa ứng xử của cha mẹ và mức độ TĐGBT

Tự đánh giá ứng xử của cha mẹ	Cảm xúc R	Thể chất R	Học tập R	Xã Hội R	Đạo đức R	Đánh giá tổng R
Ấm áp	.21(**)	.32(**)	.35(**)	.36(**)	.42(**)	.45(**)
Quan tâm	.21(**)	.29(**)	.23(**)	.27(**)	.32(**)	.35(**)
Kiểm soát	-.09(*)	.11(*)	.10(*)	.06	.14(**)	.08
Hà khắc	-.34(**)	-.10(*)	-.19(**)	-.18(**)	-.23(**)	-.29(**)
Ghét bỏ	-.31(**)	-.14(**)	-.14(**)	-.16(**)	-.20(**)	-.27(**)

*Ghi chú: ** Khi $p < 0.01$ và * khi $p < 0.05$*

Nhìn tổng quát toàn bảng 2 có thể thấy tất cả các phong cách ứng xử đều có mối tương quan có nghĩa với các khía cạnh TĐG khác nhau (với $p < 0,01$). Trong đó hệ số tương quan của cách ứng xử ấm áp với các mặt TĐG là cao nhất (hệ số tương quan giữa cách ứng xử ấm áp với TĐG cái tôi cảm xúc, thể chất, học tập, xã hội, đạo đức và tổng thể lần lượt bằng 0,21; 0,32; 0,35; 0,36; 0,42 và 0,45) và của cách ứng xử kiểm soát là thấp nhất (R lần lượt = -0,09; 0,11; 0,10; 0,06; 0,14 và 0,08). Điều đó có nghĩa là song hành với các mức độ ứng xử khác nhau của cha mẹ là các mức độ tự đánh giá khác nhau của con cái. Kết quả thu được ở bảng trên cũng cho thấy hệ số tương quan của cách ấm áp và quan tâm là >0 , còn hệ số tương quan của cách ứng xử hà khắc và ghét bỏ là <0 . Như vậy cách ứng xử tích cực của cha mẹ có tương quan thuận với mức độ TĐG cao của con cái ở tất cả các mặt. Ngược lại cách ứng xử tiêu cực của cha mẹ có tương quan nghịch với TĐG của con cái ở các mặt khác nhau. Cụ thể là cha mẹ càng ấm áp, càng quan tâm thì TĐG của con cái càng cao, còn cha mẹ càng hà khắc và ghét bỏ con cái thì TĐG của con cái càng thấp. Điều này được thể hiện ở tất cả các mặt của TĐG.

**Mức độ dự báo của các phong cách ứng xử của cha mẹ đến TĐGBT*

Ở trên chúng tôi đã trình bày về mối tương quan giữa các phong cách ứng xử của cha mẹ với TĐGBT của con cái. Bây giờ chúng ta sẽ xem phong cách ứng xử đó có ảnh hưởng như thế nào đến mức độ TĐGBT thông qua phân tích vai trò của từng cách ứng xử của cha mẹ trong việc dự báo mức độ TĐGBT của con cái. Bảng 3 dưới đây cho biết mức độ dự báo của cách cách ứng xử khi mỗi cách ứng xử của cha mẹ được coi là một yếu tố ảnh hưởng đến TĐGBT một cách độc lập riêng rẽ và khi nhiều cách ứng xử kết hợp với nhau.

Xem xét các mức độ dự báo của các cách ứng xử của cha mẹ khi chúng ảnh hưởng một cách độc lập đến mức độ TĐGBT của con cái, kết quả cho thấy ứng xử ấm áp của cha mẹ có mức độ dự báo lớn nhất ($R^2=0,204$; $p<0,001$; $\beta=0,45$) và cách ứng xử ghét bỏ có mức độ dự báo thấp nhất đến mức độ TĐGBT của học sinh THCS ($R^2=0,07$; $p<0,001$ và $\beta=-0,268$). Như vậy mức độ ứng xử ấm áp của cha mẹ học sinh dự báo 20% cho sự biến thiên của TĐGBT. Đây là mức độ dự báo cao và thuận, có nghĩa là cách ứng xử ấm áp của cha mẹ sẽ làm cho con cái có mức độ TĐGBT cao. Kết quả này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của cách ứng xử ấm áp với con cái của cha mẹ.

Bảng 3: Mức độ dự báo của các cách ứng xử của cha mẹ đến TĐGBT của con cái

Các biến số dự báo	R2	Beta	P
Dự báo của từng cách ứng xử độc lập			
- Ứng xử ấm áp	0,204	0,452	0,000
- Ứng xử quan tâm	0,126	0,355	0,000
- Ứng xử kiểm soát	0,004	- 0,059	0,199
- Ứng xử hà khắc	0,088	- 0,297	0,000
- Ứng xử ghét bỏ	0,072	- 0,268	0,000
Dự báo của kết hợp các cách ứng xử		F	
- Ấm áp * quan tâm	0,204	60,12	0,000
- Ghét bỏ * hà khắc	0,09	23,26	0,000

Cách ứng xử ghét bỏ của cha mẹ đối với con cái cũng có khả năng dự báo mức độ TĐGBT thấp của các em học sinh. Tuy nhiên mức độ dự báo của cách ứng xử này không cao, chỉ khoảng 7% cho sự biến thiên của TĐGBT của con cái. Đây là mức độ dự báo thấp nhất trong số các cách ứng xử trên.

Mức độ dự báo của cách ứng xử quan tâm của cha mẹ đến TĐGBT của con cái là khá cao với $R^2= 0.126$; $p<0.0001$; $\beta=0.355$.

Ứng xử hà khắc của cha mẹ có mức độ dự báo có ý nghĩa đến TĐGBT của con cái ($R^2 = 0.088$; $p<0.0001$; $\beta = -0.29$). Mức độ ứng xử hà khắc của cha mẹ học sinh dự báo khoảng 9% cho mức độ TĐGBT. Đây là mức độ dự báo không cao lắm và có chiều ngược, cụ thể là cha mẹ có mức độ ứng xử hà khắc càng cao thì mức độ TĐGBT của con cái họ càng thấp và ngược lại.

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy cách ứng xử kiểm soát của cha mẹ không dự báo mức độ TĐGBT của trẻ ($R^2=0,004$ và $p>0,05$). Có lẽ cách ứng xử kiểm soát là cách ứng xử khá đặc thù. Điểm đặc thù là ở chỗ, dù phong cách ứng xử của cha mẹ là hà khắc, ghét bỏ, quan tâm/chăm sóc hay khích lệ/ấm áp thì ở một mức độ nào đó đối với con cái đang trong độ tuổi 13-15, cha mẹ *luôn luôn có sự kiểm soát*. Nói cách khác kiểm soát có mặt ở tất cả các lối ứng xử, kể cả trong lối ứng xử ghét bỏ. Khi ghét bỏ cha mẹ vẫn phải để tâm “kiểm tra” hành động của

con cái, cho dù là nhằm mục đích đổ tội hay để trút giận. Về mặt thống kê, thực tế này có thể làm giảm khả năng dự báo của lối ứng xử *kiểm soát* với tư cách là một biến số độc lập trong quan hệ với mức độ TĐGBT của con cái.

Như vậy, khi xem xét từng cách ứng xử của cha mẹ một cách riêng biệt chúng ta thấy rằng trừ cách ứng xử *kiểm soát* còn lại 4 cách ứng xử: *ấm áp*, *quan tâm*, *hà khắc* và *chối bỏ* đều có thể dự báo mức độ TĐGBT của trẻ. Tuy các mức độ dự báo khác nhau tùy theo từng phong cách ứng xử nhưng dù ít hay nhiều chúng đều có ý nghĩa về mặt thống kê. Trong các cách ứng xử trên thì ứng xử *ấm áp* có mức độ dự báo TĐGBT cao nhất và ứng xử *ghét bỏ* có mức độ dự báo TĐGBT của trẻ thấp nhất.

Kết quả ở bảng 3 cũng cho thấy khi kết hợp các cách ứng xử khác nhau thì mức độ dự báo TĐGBT cũng khác nhau. Chúng ta có thể thấy rằng cách ứng xử *ấm áp* của cha mẹ có ảnh hưởng lớn hơn các cách ứng xử khác đến TĐGBT của trẻ và nó cũng cho mức độ dự báo lớn hơn, nên khi cách ứng xử *ấm áp* đi với bất cứ cách ứng xử nào đều có mức độ dự báo cao. Thậm chí có những cách ứng xử khi xem xét một cách độc lập thì có mức độ dự báo tương đối cao và có ý nghĩa, nhưng đến khi kết hợp với cách ứng xử *ấm áp* thì nó không còn ý nghĩa dự báo nữa. Ví dụ, cách ứng xử *quan tâm* của cha mẹ khi xem xét độc lập thì có mức độ dự báo $R^2=1,32$ và $\beta=0,35$ với $p<0.001$ nhưng khi kết hợp với đối xử *ấm áp* thì β của đối xử *quan tâm* chỉ còn bằng $-0,017$ và

$p>0.05$. Điều này có nghĩa là cách ứng xử *ấm áp* của cha mẹ có vai trò quan trọng hơn và có thể bao trùm lên cả sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ trong việc tác động đến TĐGBT của con cái.

Tương tự, khi cha mẹ có lối ứng xử vừa *hà khắc*, vừa *ghét bỏ* đối với con cái thì mức độ dự báo TĐGBT của trẻ tăng hơn ($R^2=0.090$; $p<0.001$). Nhưng ở đây sự đóng góp của ứng xử *ghét bỏ* trong mức độ dự báo này là rất thấp ($\beta=-0.076$) và không có ý nghĩa về mặt thống kê. Có thể hiểu là lối ứng xử *ghét bỏ* của cha mẹ chỉ góp phần làm TĐGBT của con cái thấp đi nhưng không có ý nghĩa quyết định.

Tóm lại, ứng xử của cha mẹ đối với con cái đóng một vai trò quan trọng đối với TĐGBT của con cái. Con cái càng có mức độ TĐGBT cao khi bố mẹ có ứng xử *ấm áp*, *quan tâm* và *kiểm soát*, và ngược lại chúng sẽ có mức độ TĐGBT thấp khi có cha mẹ ít *quan tâm*, ít *ấm áp*, ít *kiểm soát* và có mức độ *hà khắc* cao. ♣

Chú thích

1. Berger, K.S. (1998). *The developing person through the life span*. Worth Publishers.
2. Baumrind, D. (1967). *Child care practices anteceding three patterns of preschool behavior*. Genetic Psychology Monographs.
3. Maccoby E.E & Martin J. A. (1983).. *Socialization in the context of the family: parent-child interaction*. In P. Mussen & E.M Hetherington. Handbook of child psychology (Vol.4, 1-101) New York: Wiley.